Tổng hợp số liệu khai thác các chuyến bay đúng giờ, chậm, hủy chuyến của các Hãng hàng không Việt Nam
Tháng 3/2026 (Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của các Cảng vụ Hàng không)

Chỉ tiêu	Vietnam Airlines		VietJet Air		Pacific Airlines		VASCO		Bamboo Airways		SunPQAirways		Vietravel		Tổng		
	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Tỷ trọng (%)
CHUYẾN BAY KHAI THÁC	10.329		9.868		670		719		904		1.952		720		25.162		
SỐCHUYẾN BAY CẤT CÁNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	8.304	80,4%	7.515	76,2%	596	89,0%	613	85,3%	788	87,2%	1.725	88,4%	500	69,4%	20.041	79,6%	
CHẬM CHUYẾN	2.025	19,6%	2.353	23,8%	74	11,0%	106	14,7%	116	12,8%	227	11,6%	220	30,6%	5.121	20,4%	100,0%
1.Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng	218	2,1%	28	0,3%	6	0,9%	3	0,4%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	255	1,0%	5,0%
2.Quản lý, điều hành bay	171	1,7%	237	2,4%	1	0,1%	3	0,4%	16	1,8%	33	1,7%	32	4,4%	493	2,0%	9,6%
3.Hãng hàng không	411	4,0%	382	3,9%	5	0,7%	12	1,7%	13	1,4%	13	0,7%	50	6,9%	886	3,5%	17,3%
4. Thời tiết	32	0,3%	25	0,3%	0	0,0%	2	0,3%	1	0,1%	0	0,0%	0	0,0%	60	0,2%	1,2%
5.Lý do khác	65	0,6%	118	1,2%	3	0,4%	0	0,0%	2	0,2%	5	0,3%	3	0,4%	196	0,8%	3,8%
6.Tàu bay về muộn	1.128	10,9%	1.563	15,8%	59	8,8%	86	12,0%	84	9,3%	176	9,0%	135	18,8%	3.231	12,8%	63,1%
HỦYCHUYẾN	36	0,3%	12	0,1%	1	0,1%	7	1,0%	2	0,2%	0	0,0%	2	0,3%	60	0,2%	100,0%
1. Thời tiết	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0,0%
2.Kỹ thuật	5	0,0%	1	0,0%	0	0,0%	4	0,6%	0	0,0%	0	0,0%	1	0,1%	11	0,0%	18,3%
3.Thương mại	17	0,2%	5	0,1%	0	0,0%	0	0,0%	2	0,2%	0	0,0%	0	0,0%	24	0,1%	40,0%
4. Khai thác	14	0,1%	6	0,1%	1	0,1%	3	0,4%	0	0,0%	0	0,0%	1	0,1%	25	0,1%	41,7%
5.Lý do khác	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0,0%